

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2022

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Ông Thái Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tn.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 5, ấp PT, xã P, huyện G, tỉnh Tn.

Chị Th và anh Tr đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-3-2022, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đặng Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Tr chung sống với nhau từ năm 2016, có qua tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện. Chị và anh Tr có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P.

Sau khi kết hôn, chị và anh Tr sống chung với mẹ ruột chị tại ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tn. Chị và anh Tr chung sống đến tháng 02-2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr đi làm nhưng không phụ giúp tiền để

nuôi con và các chi phí sinh hoạt trong gia đình, vợ chồng không có cãi nhau nhưng tình cảm ngày càng giảm sút. Tháng 02-2020, anh Tr về nhà cha mẹ ruột tại ấp PT, xã P, huyện G, tỉnh Tn sinh sống, còn chị vẫn ở nhà của mẹ ruột nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị và anh Tr không liên lạc với nhau và anh Tr cũng không về thăm con. Chị được biết anh Tr đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác và dẫn về ra mắt gia đình, anh Tr còn nói với mẹ chồng chị là chị và anh Tr đã ly hôn. Chị nhận thấy anh Tr đã không còn muốn níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Tr.

Về nuôi con: Chị và anh Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 19-02-2017. Hiện cháu K đang ở cùng với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Tr chung sống không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nộp cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, chị Th đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, còn anh Tr thì chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Th đối với anh Nguyễn Minh Tr;

Về con chung: giao cho chị Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 19-02-2017. Chị Th không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Th có đơn xin vắng mặt, còn bị đơn anh Nguyễn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Đặng Thị Th và anh Nguyễn Minh Tr là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị Th thì nguyên nhân là do anh Tr đi làm nhưng không phụ giúp tiền để nuôi con và các chi phí sinh hoạt trong gia đình, vợ chồng không có cái nhau nhưng tình cảm ngày càng giảm sút. Tháng 02-2020, anh chị sống ly thân, từ đó anh chị không liên lạc với nhau và anh Tr cũng không về thăm con. Từ khi chị Th nộp đơn ly hôn đến nay, mặc dù có thông báo cho anh Tr biết và anh Tr đã được Tòa án triệu tập để thu thập chứng cứ, tham gia hòa giải và xét xử nhưng anh Tr vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Th và cũng không thể hiện thiện chí để đoàn tụ. Từ các chứng cứ trên cho thấy, mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, anh Tr cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm nên mục đích hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con*:

[3.1] Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 19-02-2017. Hiện cháu K đang sống chung với chị Th. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3.2] Xét yêu cầu của chị Th thì thấy: Từ khi chị Th và anh Tr sống ly thân, con chung do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay chị Th có **nghề nghiệp và thu nhập ổn định** nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Còn anh Tr thì không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cho chị Th được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Chị Th không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Th khai không có, chị Th và anh Tr đều không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị Th khai không có, chị Th và anh Tr đều không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Chị Th phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Th đối với anh Nguyễn Minh Tr. Chị Đặng Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Minh K, sinh ngày 19-02-2017. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu số 0024088 ngày 17-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN THỊ KIM CƯỜNG